

THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

VN-Index tiếp tục giảm gần 28 điểm trong ngày hôm nay và đóng cửa tại mốc 1,802.91 điểm, với sự đóng góp chủ yếu đến từ nhóm cổ phiếu Vin. Số mã giảm nhiều hơn số mã tăng, trong khi đó 10/18 ngành tăng điểm, dòng tiền có xu hướng luân chuyển để tìm kiếm lợi nhuận ngắn hạn. Về giao dịch của khối ngoại, hôm nay khối này bán ròng hơn 1.7 nghìn tỷ đồng trên sàn HSX. Trong những phiên tới, VN-Index có thể tiếp tục lùi xuống để kiểm tra SMA50, nhà đầu tư nên giao dịch cẩn trọng.

HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

Các HĐTL đều giảm theo nhịp vận động của VN30.

CHỨNG QUYỀN

Trong phiên giao dịch ngày 28/01/2026, các chứng quyền biến động theo xu hướng giằng co của cổ phiếu cơ sở.

ĐIỂM NHẤN

- VN-Index **-27.59** điểm, đóng cửa tại **1802.91** điểm. HNX-Index **-0.37** điểm, đóng cửa tại **252.47** điểm.
- Kéo chỉ số tăng: **GAS (+1.45)**, **MSN (+0.96)**, **FPT (+0.91)**, **STB (+0.55)**, **BSR (+0.44)**.
- Kéo chỉ số giảm: **VIC (-16.47)**, **VHM (-5.32)**, **VCB (-1.80)**, **GVR (-1.38)**, **BID (-1.06)**.
- Giá trị khớp lệnh của VN-Index đạt **29,118** tỷ đồng, tăng **20.52%** so với phiên trước. Tổng giá trị giao dịch đạt mức 34,618 tỷ đồng.
- Biên độ dao động: 49.48 điểm. Thị trường có **140** mã tăng, 61 mã tham chiếu, **172** mã giảm.
- Giá trị bán ròng của khối ngoại: **-1787.27** tỷ đồng trên sàn HOSE, gồm **VCB (-404.52 tỷ)**, **VIC (-371.68 tỷ)**, **VNM (-240.05 tỷ)**, **ACB (-207.26 tỷ)**, **MWG (-199.67 tỷ)**. Khối ngoại mua ròng trên sàn HNX với giá trị **20.02** tỷ đồng.

DIỄN BIẾN BSC30, BSC50

- BSC30 **+0.17%**. Các mã diễn biến tích cực:
PVS (+6.62%) [\(Link báo cáo\)](#)
MSN (+3.65%) [\(Link báo cáo\)](#)
FPT (+2.35%) [\(Link báo cáo\)](#)
- BSC50 **+0.04%**. Các mã diễn biến tích cực:
TCH (+6.16%) [\(Link báo cáo\)](#)
VHC (+4.27%) [\(Link báo cáo\)](#)
PVD (+4.10%) [\(Link báo cáo\)](#)

Hiệu suất các chỉ số

	BSC30	BSC50	VN Index	VN30 Index
1 ngày	0.17%	0.04%	-1.51%	-1.13%
1 tuần	-2.95%	-2.46%	-4.38%	-4.00%
1 tháng	7.99%	2.47%	2.74%	0.33%
3 tháng	7.48%	-2.95%	7.99%	3.74%

Nguồn: FiinPro-X, BSC

Tổng quan thị trường trong nước

	VNI	HNX	UPCOM
Điểm	1,802.91	252.47	127.71
% 1D	-1.51%	-0.15%	0.62%
GTKL (tỷ VND)	29,118	2,713	932
%1D	20.52%	81.77%	-23.95%
GDNN (tỷ VND)	-1787.27	20.02	-75.54

Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

Chi tiết giao dịch khối ngoại

Top mua	Giá trị	Top bán	Giá trị
FPT	342.96	VCB	-404.52
GAS	157.78	VIC	-371.68
MSN	87.35	VNM	-240.05
PVD	73.80	ACB	-207.26
GEX	46.79	MWG	-199.67

Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

Thị trường thế giới

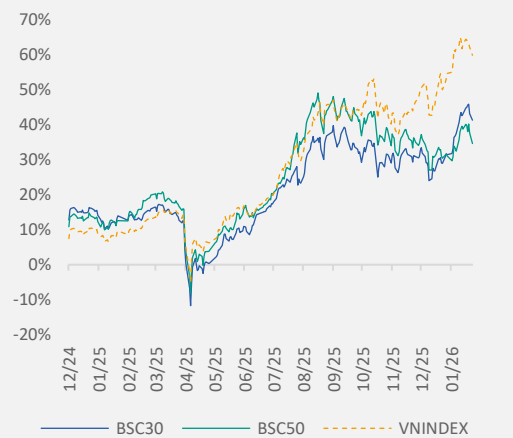
		%D	%W
SPX	6,979	0.41%	2.67%
FTSE100	10,206	-0.02%	0.67%
Eurostoxx	6,000	0.01%	1.91%
Shanghai	4,151	0.27%	0.83%
Nikkei	53,359	0.05%	1.61%

Nguồn: Vietstock.vn, BSC tổng hợp

	Giá trị	%
Hàng hóa		
Giá dầu Brent	65.23	-2.04%
Giá vàng	5,082	-1.55%
Tỷ giá		
USD/VND	26,280	-0.19%
EUR/VND	32,124	0.76%
JPY/VND	175	0.57%
Lãi suất		
LS TPCP 10Y	4.2%	
LS LNH 1M	6.8%	

Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

Hiệu suất BSC30, BSC50



Nguồn: BSC

Mục lục

Tổng quan thị trường	Trang 1
Thống kê thị trường	Trang 2
Danh mục BSC30	Trang 3
Danh mục BSC50	Trang 4
Báo cáo mới nhất	Trang 5
Khuyến cáo sử dụng	Trang 6



Mở tài khoản tại BSC

THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên VN-Index

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
GAS	118.00	2.34%	1.45	2.41
MSN	79.50	3.65%	0.96	1.52
FPT	104.50	2.35%	0.91	1.70
STB	63.20	2.10%	0.55	1.89
BSR	21.90	1.86%	0.44	5.01

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên HNX-Index

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
KSV	195.40	9.96%	2.17	0.20
PVS	43.50	6.62%	0.82	0.51
CEO	19.10	4.37%	0.26	0.57
IDC	46.10	1.54%	0.15	0.38
MBS	26.20	0.38%	0.04	0.66

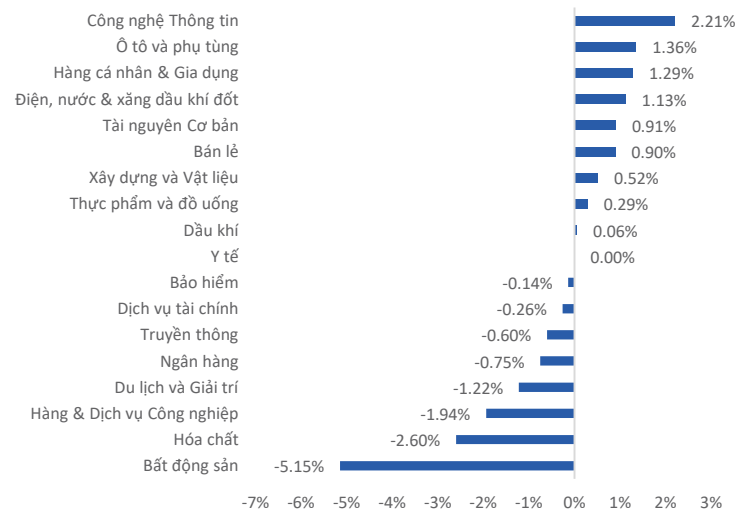
Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HSX

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
VRC	14.55	6.99%	0.01	0.52
DAT	10.15	6.95%	0.01	0.03
MDG	41.55	6.95%	0.01	0.16
COM	39.35	6.93%	0.01	0.01
TDH	4.33	6.91%	0.01	0.24

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HNX

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
KSV	195.40	9.96%	15.69	0.21
ONE	8.90	9.88%	0.03	0.18
HTC	35.80	9.82%	0.23	0.00
BKC	27.20	9.68%	0.25	0.31
ADC	21.80	9.55%	0.03	0.02

Hình 1
Diễn biến ngành cấp 2



Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên VN-Index

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
VIC	140.50	-6.95%	-16.47	7.73
VHM	104.30	-5.70%	-5.32	4.11
VCB	69.60	-1.42%	-1.80	8.36
GVR	38.20	-4.14%	-1.38	4.00
BID	51.90	-1.33%	-1.06	7.02

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên HNX-Index

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
KSF	70.10	-1.96%	-0.69	0.90
NVB	12.60	-1.56%	-0.21	1.92
SHS	18.70	-1.58%	-0.15	0.90
PVI	89.40	-1.11%	-0.13	0.23
HHC	109.30	-9.97%	-0.10	0.02

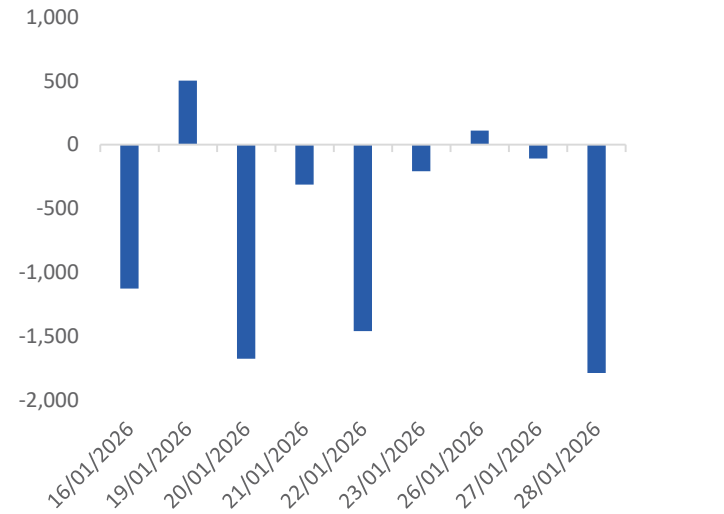
Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HSX

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
VIC	140.50	-6.95%	-16.32	10.12
ABR	12.80	-6.91%	0.00	0.02
PMG	7.76	-6.62%	-0.01	0.02
LM8	13.10	-6.43%	0.00	0.00
SMA	8.30	-6.21%	0.00	0.00

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HNX

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
HHC	109.30	-9.97%	-0.72	0.00
VMS	51.70	-9.93%	-0.19	0.02
KTS	27.30	-9.90%	-0.06	0.01
GDW	36.90	-9.78%	-0.14	0.00
PDB	25.00	-9.75%	-0.09	0.10

Hình 2
Giao dịch khối ngoại



Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

DANH MỤC BSC30

Cổ phiếu	Ngành	Đóng cửa (1,000 VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (tỷ đồng)	Thanh khoản (tỷ đồng)	EPS (VNĐ)	P/E	Giá mục tiêu (VNĐ)	NN sở hữu	Link tải báo cáo
MWG	Bán lẻ	85.5	0.6%	1.1	124,819	628.0	3,957	21.5	106,000	47.8%	Link
KBC	Bất động sản	34.1	0.7%	1.3	31,878	141.6	1,872	18.1	46,000	11.3%	Link
KDH	Bất động sản	26.9	0.8%	1.1	29,963	282.5	857	31.1	39,900	27.2%	Link
PDR	Bất động sản	17.5	0.9%	1.2	17,262	167.6	211	82.1	28,200	7.1%	Link
VHM	Bất động sản	104.3	-5.7%	1.7	454,280	1734.0	6,133	18.0	119,600	8.4%	Link
FPT	Công nghệ Thông tin	104.5	2.4%	0.7	173,928	1479.7	5,511	18.5	118,700	39.6%	Link
BSR	Dầu khí	21.9	1.9%	0.0	107,657	930.2	413		23,200	1.2%	Link
PVS	Dầu khí	43.5	6.6%	1.4	20,866	1287.0	2,841	14.4	42,800	15.3%	Link
HCM	Dịch vụ tài chính	23.5	0.4%	1.1	25,217	214.4	1,454	16.1		33.5%	Link
SSI	Dịch vụ tài chính	31.0	0.3%	1.1	76,850	773.1	1,877	16.4		33.2%	Link
VCI	Dịch vụ tài chính	36.2	-2.3%	0.9	31,454	470.1	1,849	20.0		17.5%	Link
DCM	Hóa chất	36.0	0.6%	1.1	18,953	124.2	3,578	10.0	47,300	3.8%	Link
DGC	Hóa chất	68.1	0.9%	0.8	25,635	206.0	8,296	8.1	109,300	6.3%	Link
ACB	Ngân hàng	23.9	-3.2%	0.8	126,875	1210.3	3,385	7.3	28,400	28.6%	Link
CTG	Ngân hàng	38.4	0.4%	1.0	297,086	604.3	4,292	8.9	53,500	25.6%	Link
HDB	Ngân hàng	28.5	-1.7%	1.2	145,153	3516.7	3,001	9.7	34,400	23.0%	Link
MBB	Ngân hàng	26.6	0.2%	1.0	213,457	489.0	3,017	8.8	29,300	21.9%	Link
MSB	Ngân hàng	12.2	-0.4%	1.0	38,064	56.7	1,729	7.1	14,000	29.4%	Link
STB	Ngân hàng	63.2	2.1%	0.7	116,695	907.6	6,519	9.5		14.2%	Link
TCB	Ngân hàng	34.5	-1.3%	1.1	247,664	563.8	3,577	9.8	41,100	22.5%	Link
TPB	Ngân hàng	16.9	-1.7%	1.1	47,714	114.7	2,358	7.3	-	24.9%	Link
VCB	Ngân hàng	69.6	-1.4%	0.7	589,911	1015.7	4,202	16.8	73,200	21.3%	Link
VIB	Ngân hàng	17.5	0.3%	0.8	59,230	109.4	2,225	7.8	23,000	4.9%	Link
VPB	Ngân hàng	27.8	-0.2%	1.2	220,563	437.9	3,024	9.2	35,650	25.0%	Link
HPG	Tài nguyên Cơ bản	26.7	1.0%	0.8	203,016	881.2	1,876	14.1	33,170	20.1%	Link
HSG	Tài nguyên Cơ bản	16.2	1.9%	0.9	9,874	42.9	1,184	13.4	19,800	4.4%	Link
DBC	Thực phẩm và đồ uống	28.3	-1.1%	0.9	10,988	195.0	4,150	6.9	28,800	2.4%	Link
MSN	Thực phẩm và đồ uống	79.5	3.7%	1.1	110,902	692.3	2,196	34.9	98,300	22.5%	Link
VNM	Thực phẩm và đồ uống	67.7	0.0%	0.5	141,490	778.0	4,160	16.3	64,500	50.3%	Link

Danh mục BSC30 gồm bao gồm 30 công ty có vốn hóa thị trường lớn nhất kèm thanh khoản lớn nhất trên cả ba sàn giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh (HOSE), sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) và Sàn chứng khoán phi tập trung (Upcom). Các công ty trong BSC30 đại diện cho nhiều lĩnh vực kinh tế quan trọng, bao gồm ngân hàng, chứng khoán, hàng tiêu dùng, bán lẻ, công nghệ, sản xuất, logistic, điện và bất động sản. Các cổ phiếu trong BSC 30 được các chuyên gia BSC đánh giá, chọn lọc trên các tiêu chí hoạt động kinh doanh ổn định, tài chính mạnh mẽ, quản trị hiệu quả và cạnh tranh tốt trên thị trường. Việc đầu tư vào các cổ phiếu trong danh mục BSC30 được xem là một lựa chọn đáng tin cậy cho nhà đầu tư muốn đầu tư vào thị trường chứng khoán Việt Nam. Danh mục BSC30 sẽ được BSC định kỳ công bố hàng quý.

DANH MỤC BSC50

Cổ phiếu	Ngành	Giá đóng cửa (1000 VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (tỷ đồng)	Thanh khoản (tỷ đồng)	EPS (VNĐ)	P/E	NN sở hữu	ROE (%)	Link
DGW	Bán lẻ	44.0	-2.65%	1.2	9,997	93.8	2,408	18.8	22.1%		Link
FRT	Bán lẻ	160.3	3.62%	0.9	26,346	268.1	3,620	42.7	32.6%		Link
BVH	Bảo hiểm	68.8	-0.29%	1.2	51,220	66.5	3,578	19.3	26.8%		Link
DIG	Bất động sản	16.0	2.24%	1.0	12,424	183.4	512	30.5	3.0%		Link
DXG	Bất động sản	15.2	1.33%	1.1	16,686	189.7	395	37.9	22.7%		Link
HDC	Bất động sản	21.5	2.38%	0.8	4,195	103.9	2,559	8.2	1.9%	24.9%	Link
HDG	Bất động sản	25.9	0.58%	1.3	9,527	48.5	938	27.4	19.2%		Link
IDC	Bất động sản	46.1	1.54%	1.3	17,229	216.8	5,090	8.9	13.9%	32.0%	Link
NLG	Bất động sản	29.0	3.39%	1.1	13,607	98.3	2,160	13.0	42.5%		Link
SIP	Bất động sản	57.0	-0.87%	1.1	13,921	26.6	5,474	10.5	2.9%		Link
SZC	Bất động sản	30.9	-0.32%	1.0	5,580	15.6	1,917	16.2	2.8%	10.9%	Link
TCH	Bất động sản	15.5	6.16%	1.3	13,317	134.6	801	18.2	10.0%		Link
VIC	Bất động sản	140.5	-6.95%	1.4	1,163,611	1436.4	1,147	131.6	3.0%		Link
VRE	Bất động sản	29.1	-5.83%	1.5	70,215	409.9	2,837	10.9	12.5%	14.3%	Link
CMG	Công nghệ Thông tin	35.6	0.85%	1.0	8,210	14.4	1,680	21.0	38.2%		Link
PLX	Dầu khí	58.9	-3.28%	0.8	77,379	954.5	2,090	29.1	15.4%		Link
PVD	Dầu khí	30.5	4.10%	1.1	16,287	593.3	1,602	18.3	10.9%		Link
FTS	Dịch vụ tài chính	32.5	0.62%	1.0	11,175	29.9	1,161	27.8	24.9%	9.3%	Link
MBS	Dịch vụ tài chính	26.2	0.38%	1.8	17,416	94.0	1,887	13.8	0.7%	15.2%	Link
GAS	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	118.0	2.34%	0.8	278,213	884.6	5,014	23.0	2.3%		Link
POW	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	13.8	-1.43%	0.9	42,950	292.2	674	20.8	5.1%		Link
REE	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	61.8	-0.96%	0.5	33,799	33.2	4,776	13.1	49.0%		Link
VJC	Du lịch và Giải trí	171.5	-4.08%	0.6	105,780	340.4	2,897	61.7	7.0%		Link
GEX	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	36.0	-1.91%	1.0	33,118	341.2	2,313	15.9	8.5%		Link
GMD	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	65.8	0.00%	0.9	28,063	54.2	3,492	18.8	38.4%		Link
HAH	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	55.9	-1.58%	0.6	9,591	115.9	6,185	9.2	7.1%		Link
PVT	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	21.0	2.19%	0.8	9,657	174.4	2,090	9.8	10.7%		Link
VTP	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	115.4	-0.17%	0.8	14,078	161.2	3,139	36.8	5.5%		Link
PNJ	Hàng cá nhân & Gia dụng	118.5	2.16%	0.7	39,573	286.6	6,907	16.8	48.1%		Link
TCM	Hàng cá nhân & Gia dụng	26.5	-1.12%	0.9	3,003	28.1	2,535	10.6	48.5%		Link
TNG	Hàng cá nhân & Gia dụng	19.3	1.05%	1.4	2,459	11.1	3,163	6.0	17.4%	20.1%	Link
DPM	Hóa chất	23.6	1.29%	1.0	15,842	83.2	1,212	19.2	3.9%		Link
GVR	Hóa chất	38.2	-4.14%	1.6	159,400	556.7	1,569	25.4	0.8%		Link
EIB	Ngân hàng	20.9	-0.71%	1.0	39,117	167.2	1,635	12.9	3.1%		Link
LPB	Ngân hàng	42.0	0.00%	0.8	125,466	41.8	3,824	11.0	0.8%	25.2%	Link
NAB	Ngân hàng	14.3	-0.70%	0.5	24,620	21.5	2,337	6.1	1.7%		Link
OCB	Ngân hàng	11.7	-0.43%	0.9	31,291	15.3	1,460	8.1	19.8%		Link
NKG	Tài nguyên Cơ bản	15.2	2.02%	0.8	6,646	47.4	571	26.0	5.2%		Link
ANV	Thực phẩm và đồ uống	27.1	1.31%	1.0	7,109	40.1	3,754	7.1	3.0%	31.6%	Link
BAF	Thực phẩm và đồ uống	35.6	-1.66%	0.6	10,990	111.2	1,715	21.1	4.0%		Link
SAB	Thực phẩm và đồ uống	49.0	-1.21%	0.7	63,551	59.8	3,373	14.7	58.4%		Link
VHC	Thực phẩm và đồ uống	61.0	4.27%	0.9	13,131	77.7	6,944	8.4	20.5%		Link
BMP	Xây dựng và Vật liệu	160.5	-1.47%	0.1	13,335	25.8	15,010	10.9	84.4%	44.1%	Link
CTD	Xây dựng và Vật liệu	76.5	-1.03%	1.0	8,232	48.7	6,245	12.4	48.9%		Link
CTR	Xây dựng và Vật liệu	96.7	-0.31%	1.1	11,095	91.2	5,128	18.9	5.7%		Link
DPG	Xây dựng và Vật liệu	43.9	-0.68%	0.9	4,455	39.2	3,037	14.6	9.4%		Link
HHV	Xây dựng và Vật liệu	12.2	0.83%	1.1	6,621	30.7	1,095	11.1	10.5%		Link
PC1	Xây dựng và Vật liệu	22.9	0.22%	1.1	9,398	112.7	1,377	16.6	14.1%		Link
VCG	Xây dựng và Vật liệu	19.5	-1.77%	1.0	12,800	338.8	6,148	3.2	3.9%		Link
VGC	Xây dựng và Vật liệu	46.1	2.44%	1.1	20,176	28.2	3,090	14.6	2.7%		Link

Nguồn: FiinPro-X, BSC

Danh mục BSC50 bao gồm 50 công ty được lựa chọn dựa trên các tiêu chí về thanh khoản trong nhóm 100 mã cổ phiếu có thanh khoản tốt nhất trên cả ba sàn giao dịch. Các cổ phiếu này có beta cao hơn nhóm BSC30, tuy nhiên vẫn thuộc top doanh nghiệp dẫn đầu trong các ngành Ngân hàng, Chứng khoán, Bảo hiểm, Xây dựng, Bất động sản, Vật liệu, Logisitic, Dầu khí, Tiêu dùng, Công nghiệp, và Tiện ích (Điện, nước)... BSC 50 được các chuyên gia BSC đánh giá định kỳ hàng quý để đảm bảo rằng các cổ phiếu vẫn đáp ứng các tiêu chí được đưa ra. Danh sách BSC50 phù hợp với giai đoạn thị trường tăng trưởng và có tiềm năng cho các nhà đầu tư tìm kiếm cơ hội giao dịch trading ngắn hạn.

DANH SÁCH CÁC BÁO CÁO ĐẶC BIỆT BSC ĐÃ PHÁT HÀNH GẦN ĐÂY

STT	Tên báo cáo	Phân tích vĩ mô	Phân tích ngành	Link báo cáo
1	BSC Navigator 2026: Đường dài mới biết ngựa hay	x		Click
2	Equity 360 BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC 2026: KỶ NGUYÊN TĂNG TRƯỞNG MỚI - SÓNG LỚN HÓA RỒNG		x	Click
3	BSC Navigator T12.2025: Việt Nam trong chuỗi giá trị AI Hoa Kỳ	x		Click
4	BSC Navigator T11.2025: Quy hoạch Việt Nam giai đoạn 2026 - 2030	x		Click
5	BSC Navigator T10.2025: TTCK Việt Nam chính thức được nâng hạng - Dòng tiền khối ngoại tại châu Á	x		Click
6	BSC Insight Nâng hạng Thị trường Chứng khoán Việt Nam - Cận kề đích đến (Kỳ 3)	x		Click
7	BSC Navigator T09.2025: Nhìn lại các chu kỳ tăng trưởng của thị trường chứng khoán Việt Nam	x		Click
8	BSC Navigator T08.2025: Dòng vốn đầu tư trực tiếp / gián tiếp từ Trung Quốc sang Việt Nam	x		Click
9	Equity 360 Báo cáo ngành Q3.2025: Kỷ nguyên vươn mình		x	Click
10	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 07/2025_Thuế quan – Các thông tin mới nhất từ Hoa Kỳ	x		Click
11	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 06/2025_Đòn bẩy nội lực - Chiến lược tăng trưởng trong thời kỳ mới	x		Click
12	BSC_ Báo cáo ngành Q2.2025: Kỷ nguyên vươn mình		x	Click
13	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 05/2025_Phát triển kinh tế tư nhân, nội lực tăng trưởng mới	x		Click
14	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 04/2025_Cập nhật diễn biến cuộc chiến thuế quan 2025	x		Click
15	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 03/2025_Nâng hạng thị trường chứng khoán Việt Nam	x		Click
16	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 02/2025_Thương chiến 2.0	x		Click
17	Triển vọng VMTT 2025_Đổi mới 2.0 - Thách thức và Cơ hội	x		Click
18	BSC_Hoạt động hút ròng Tín phiếu NHNN và thị trường chứng khoán	x		Click
19	BSC_Nâng hạng thị trường chứng khoán Việt Nam	x		Click
20	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 12/2024	x		Click
21	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 11/2024	x		Click
22	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 10/2024	x		Click
23	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 9/2024	x		Click
24	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 8/2024	x		Click
25	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 6/2024	x		Click
26	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 5/2024	x		Click

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên BSC không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của BSC. Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của BSC.

© 2026 BIDV Securities Company, All rights reserved. Unauthorized access is prohibited.

Thông tin liên hệ - Trung tâm Phân tích Nghiên cứu

Trần Thăng Long
Giám đốc Trung tâm Phân tích - Nghiên cứu
Longtt@bsc.com.vn

Bùi Nguyên Khoa
PGĐ Trung tâm Phân tích Nghiên cứu
Vĩ mô – Thị trường
Khoabn@bsc.com.vn

Phan Quốc Bửu
PGĐ Trung tâm Phân tích Nghiên cứu
Ngành – Doanh nghiệp
Buupq@bsc.com.vn

Nhóm vĩ mô thị trường

Vũ Việt Anh
Chuyên viên phân tích
Anhvv@bsc.com.vn

Trần Thanh Tùng
Chuyên viên phân tích
Tungtt1@bsc.com.vn

Phạm Thanh Thảo
Chuyên viên phân tích
Thaopt1@bsc.com.vn

Nguyễn Giang Anh
Chuyên viên phân tích
Anhng@bsc.com.vn

Lưu Diễm Ngọc
Chuyên viên phân tích
Ngocld@bsc.com.vn

BSC Trụ sở chính

Tầng 8 & 9 LPB Tower
210 Trần Quang Khải, Phường Hoàn Kiếm, TP Hà Nội
Tel: (024) 3935 2722
Fax: (024) 2220 0669

Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh

Tầng 4 & 9 Tòa nhà President Place
Số 93 Đường Nguyễn Du, Phường Sài Gòn, TP. HCM
Tel: (028) 3821 8885
Fax: (028) 3821 8879

Trung tâm Phân tích nghiên cứu
hn.ptnc@bsc.com.vn

Đối với Khách hàng tổ chức
hn.tvdt.khtc@bsc.com.vn

Đối với Khách hàng cá nhân
i-center@bsc.com.vn
Khu vực miền Bắc: (024) 39264 660
Khu vực miền Nam: (028) 38218 889

Website: <http://www.bsc.com.vn>